

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HS-ST
Ngày 02-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Đ.

Ông Lê Xuân Nghiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Xuân Đ, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2001 tại Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Đường Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T và bà Nguyễn T; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 15/7/2022, bị tạm giam ngày 18/7/2022 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Chị Nông L, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn Ao Vây, xã Tân Thành, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn L, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2021, Trần Xuân Đ tham gia nhóm giao dịch mua bán tiền Nhật với tên tài khoản Facebook “Đ Trần”. Khoảng tháng 09/2021, tài khoản Facebook “Yến L” do Nông L sử dụng, đăng bài trong nhóm là đang có tiền Man

Nhật bán (một Man Nhật tương ứng mười nghìn Yên Nhật). Đ chủ động nhắn tin và L đồng ý bán, hai bên thống nhất sử dụng chức năng gọi điện thoại có hình ảnh để xác nhận giao dịch. Giao dịch thành công Đ bán số tiền Man Nhật mua của L và kiếm được số tiền chênh lệch 1.500.000 đồng.

Trong thời gian này, Trần Xuân Đ bắt đầu tham gia đánh bạc qua mạng trên trang web “kubet88.fun” và bị thua lỗ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản thông qua việc trao đổi, mua bán tiền Man Nhật trên Facebook .

Ngày 30/9/2021, tài khoản Facebook "Trần D" liên hệ với Nông L qua tài khoản Facebook “Yến L” đặt vấn đề mua 144 Man Nhật, L đồng ý và thông báo tỷ giá quy đổi một Man tương ứng 2.100.000 đồng. Do chưa có sẵn tiền Man nên L sử dụng tài khoản Facebook “Yến L” đăng bài trong nhóm giao dịch cần mua số tiền 144 Man Nhật, tỷ giá quy đổi một Man tương ứng 2.092.000 đồng/Man.

Khi thấy L đăng thông tin mua Man Nhật, Đ sử dụng tài khoản Facebook “Nhu Quang” liên lạc với L và nói dối rằng bản thân có số tiền 144 Man Nhật để bán cho L. L sử dụng chức năng gọi điện thoại có hình ảnh người hội thoại của ứng dụng Messenger để xác nhận thì nhận ra Đ đã thực hiện mua bán tiền với L một lần trước đó nên hoàn toàn tin tưởng và đồng ý mua 144 Man Nhật. Theo yêu cầu của Đ, L đã 04 lần chuyển tiền Việt Nam đến các tài khoản sau: Chuyển 61.500.000 đồng đến số tài khoản 003700192 của TRAN H tại Ngân hàng VIB, chuyển lần lượt 82.000.000 đồng và 51.250.000 đồng đến số tài khoản 2160106111996 của NGUYEN S tại Ngân hàng MB, chuyển 106.600.000 đồng đến số tài khoản 65110002889705 của NGUYEN D tại Ngân hàng BIDV.

Do không đủ tiền để thực hiện việc chuyển tiền theo yêu cầu của Đ, L nhắn tin với tài khoản Facebook “Trần Tuấn D” để đặt vấn đề mượn số tiền 301.350.000 đồng, sau khi giao dịch mua bán 144 Man Nhật thành công thì hai bên sẽ thanh toán bù trừ tiền cho nhau, D đồng ý. Sau đó việc chuyển số tiền 301.350.000 đồng được thực hiện từ số tài khoản 19034435238011 của “TRAN D” tại Ngân hàng Techcombank đến các số tài khoản ngân hàng mà Đ cung cấp cho L. Sau khi chuyển tiền xong, D gửi tin nhắn cho L để xác nhận việc vay mượn, chuyển tiền Việt Nam, đồng thời gửi số tài khoản ngân hàng tại Nhật Bản để L chuyển số tiền 144 Man cho D. L nhắn tin yêu cầu Đ chuyển 144 Man vào số tài khoản ngân hàng Nhật Bản mà D gửi.

Toàn bộ số tiền 301.350.000 đồng được chuyển đến các tài khoản nói trên đã được Đ sử dụng để đánh bạc trên trang web “kubet88.fun” và thua hết. Sau đó Nông L đã tự bỏ số tiền 301.350.000 đồng ra để mua Man Nhật trả cho “TRAN D”. Trần Xuân Đ đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại được số tiền 120.000.000 đồng.

Cáo trạng số 104/CT-VKSLS-P1 ngày 12 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đã truy tố bị cáo Trần Xuân Đ, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị hại chị Nông L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền chiếm

đoạt 301.350.000 đồng + 30.000.000 đồng (lãi suất tương đương khoảng 10%/số tiền chiếm đoạt), bị cáo đã trả được 120.000.000 đồng còn phải trả tiếp 211.350.000 đồng và được bị cáo đồng ý; về hình phạt bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Đ, phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 - 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho Trần Xuân Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XS Max, màu vàng; 02 Căn cước công dân, 01 thẻ Ngân hàng MB. Về trách nhiệm dân sự, căn cứ các Điều 357, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 211.350.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng vào việc tham gia nhóm giao dịch mua bán tiền Man Nhật thông qua tài khoản Facebook. Ngày 30/9/2021, Trần Xuân Đ đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt số tiền 301.350.000 đồng của bị hại Nông L. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Xuân Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, quyền này được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản, hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt lần phạm tội này là lần đầu. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân và về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại và bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường với tổng số tiền 211.350.000 đồng đồng. Xét thấy việc thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội, căn cứ Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử công nhận.

[8] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Trần Xuân Đ.

[9] Đối với các số tài khoản nhận số tiền bị chiếm đoạt, gồm: Số tài khoản 003700192 mang tên TRAN H tại Ngân hàng VIB; số tài khoản 2160106111996 mang tên NGUYEN S tại Ngân hàng MB; số tài khoản 65110002889705 mang tên NGUYEN D tại Ngân hàng BIDV, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ xử lý. Đối với việc Trần Xuân Đ tham gia đánh bạc tại trang web “kubet88.fun”, nhưng Đ không nhớ tên đăng nhập, mật khẩu tài khoản đã tham gia đánh bạc, không biết nhân thân, địa chỉ của chủ trang web “kubet88.fun” và chiếc điện thoại sử dụng để đăng nhập vào tài khoản tham gia đánh bạc đã bị mất nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý về hành vi đánh bạc.

[10] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 357; Điều 584; Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Đ phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Xuân Đ 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo Trần Xuân Đ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại chị Nông L số tiền 211.350.000 đồng (hai trăm mười một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng, trả lại cho Trần Xuân Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XS Max, màu vàng; 02 Căn cước công dân số 036201001285 mang tên Trần Xuân Đ; 01 thẻ Ngân hàng MB, số 4089041051887784 mang tên TRAN XUAN DUC, ID 85761867.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, chi tiết được mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14 tháng 10 năm 2022)

5. Về án phí: Bị cáo Trần Xuân Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 10.567.000 đồng (mười triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn